

Bản án số: 281/2020/HS-ST
Ngày 10-12-2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ VŨNG TÀU, TỈNH BÀ RỊA - VŨNG TÀU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Kiên

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Văn Hải

Ông Vũ Xuân Miện

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Thảo - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Vũng Tàu.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Quốc Tuấn – Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 12 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 288/2020/HSST ngày 04 tháng 11 năm 2020, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 305/2020/HSST-QĐXX ngày 25 tháng 11 năm 2020, đối với các bị cáo:

1. Nguyễn Hữu S, sinh năm: 2001, tại tỉnh Đắk Lắk; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: thôn N, xã C, huyện B, tỉnh Đắk Lắk; nơi ở khi bị bắt: 1 đường B, phường M, Tp.Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu; dân tộc: Kinh; trình độ văn hoá: 7/12; nghề nghiệp: Thợ nhôm kính; bố: Nguyễn Văn D và mẹ: Trần Thị Đ; tiền án: Không; tiền sự: Không; bị bắt, tạm giam ngày 02-4-2020, hiện đang tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thành phố Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu. (Có mặt)

2. Điều Văn T, sinh năm: 1999, tại tỉnh Lâm Đồng; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: thôn L, xã Đ, huyện T, tỉnh Lâm Đồng; nơi ở khi bị bắt: 93 đường B, phường M, Tp.Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu; dân tộc: Khmer; trình độ văn hoá: 12/12; nghề nghiệp: Thợ cắt tóc; bố: Điều Văn T và mẹ: Nguyễn Thị L; tiền án: Không; tiền sự: Không; Nhân thân: Ngày 27/6/2017, Công an huyện Đ xử phạt vi phạm hành chính số tiền 1.250.000đ về hành vi xâm hại đến sức khỏe người khác; bị bắt, tạm giam ngày 22-3-2020, hiện đang tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thành phố Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu. (Có mặt)

3. Nguyễn Tuấn A (Tên gọi khác: H), sinh năm: 1992, tại tỉnh An Giang; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: ấp T, thị trấn L, huyện A, tỉnh An Giang; nơi ở khi bị bắt: 1 đường T, phường N, Tp.Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu; dân tộc: Kinh; trình độ văn hoá: 12/12; nghề nghiệp: Thợ xăm; bố: Trần Văn N và mẹ: Nguyễn Thị V; tiền án: Không; tiền sự: Không; Nhân thân: Ngày 16/7/2018, Cơ quan CSĐT Công an TP.Vũng Tàu khởi tố về tội “Cố ý gây thương tích”. Ngày 14/01/2019, có Quyết định đình chỉ điều tra do bị hại rút đơn. Ngày 16/01/2019, Công an TP.Vũng Tàu xử phạt số tiền 2.500.000đ về hành vi nêu trên; bị bắt, tạm giam ngày 22-3-2020, hiện đang tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thành phố Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu (Có mặt)

4. Nguyễn Văn C (Tên gọi khác: C mặt quỷ), sinh năm: 1994, tại tỉnh Bình Định; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: xóm An, thôn Đ, xã Cá, huyện P, tỉnh Bình Định; nơi ở: 7 đường X, phường T, Tp.Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu; dân tộc: Kinh; trình độ văn hoá: 7/12; nghề nghiệp: Tự do; bố: Nguyễn Ngọc L và mẹ: Nguyễn Thị H; tiền án: Không; tiền sự: Không; hiện đang tại ngoại, trú tại: 7 đường X, phường T, Tp.Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu. (Có mặt)

5. Danh Bé B, sinh năm: 1995, tại tỉnh Kiên Giang; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: ấp M, xã B, huyện C, tỉnh Kiên Giang; nơi ở khi bị bắt: 5 đường L, phường M, Tp.Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu; dân tộc: Kinh; trình độ văn hoá: 6/12; nghề nghiệp: Phục vụ quán ăn; bố: Danh L và mẹ: Thị C; tiền án: Không; tiền sự: Không; bị bắt, tạm giam ngày 22-3-2020, hiện đang tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thành phố Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu. (Có mặt)

6. Nguyễn Văn Đ, sinh năm: 1997, tại tỉnh Cà Mau; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: ấp 1B, xã T, huyện V, tỉnh Cà Mau; nơi ở khi bị bắt: 8 đường B, phường N, Tp.Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu; dân tộc: Kinh; trình độ văn hoá: 3/12; nghề nghiệp: Tự do; bố: Nguyễn Văn T và mẹ: Nguyễn Thị L; tiền án: Không; tiền sự: Không; bị bắt, tạm giam ngày 03-4-2020, hiện đang tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thành phố Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu. (Có mặt)

7. Đặng Quốc P, sinh năm: 1997, tại tỉnh Đắk Lắk; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: thôn 3, xã C, huyện B, tỉnh Đắk Lắk; nơi ở khi bị bắt: 1 đường B, phường M, Tp.Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu; dân tộc: Kinh; trình độ văn hoá: 11/12; nghề nghiệp: Thợ nhôm kính; bố: Phạm Văn H và mẹ: Lê Thị N; tiền án: Không; tiền sự: Không; bị bắt, tạm giam ngày 22-3-2020, hiện đang tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thành phố Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu. (Có mặt)

Bị hại: Nguyễn Văn C, sinh năm 1994. Địa chỉ: 7 đường X, phường T, Tp.Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu. (Có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Tối ngày 21-3-2020, các bị cáo Điều Văn T, Nguyễn Hữu S, Đặng Quốc P và một số người bạn rủ nhau đi uống nước thì giữa các bị cáo S, P với T xảy ra mâu

thuần xô xát, đánh nhau bằng chân tay không và được mọi người can ngăn. Do còn bức tức nên khoảng 22 giờ ngày 21-3-2020, bị cáo T gọi điện cho bị cáo Nguyễn Tuấn A (tên gọi khác H) nói vừa bị đánh và nhờ giúp đỡ. Lúc này, bị cáo Tuấn A đang xăm cho bị cáo Nguyễn Văn Đ nên bị cáo Tuấn A trả lời bị cáo T là không đi được nhưng bị cáo Đ khuyên bị cáo Tuấn A nên đi giúp vì bị cáo T đã gọi bị cáo Tuấn A là anh. Nghe vậy, bị cáo Tuấn A đồng ý giúp và nói bị cáo Đ đi gặp bị cáo T trước. Bị cáo Tuấn A tiếp tục điện thoại cho bị cáo Nguyễn Văn C nhờ giúp thì bị cáo C đang đi với bị cáo Danh Bé B nên rủ bị cáo B cùng đi. Sau đó, cả nhóm gồm các bị cáo T, Tuấn A, C, Bé Ba và Đ tập trung tại ngã tư Bến Đình, phường Thắng Nhì như đã hẹn trước, sau đó đi đến trước tiệm nhôm T địa chỉ 8 đường B, phường M, TP. Vũng Tàu yêu cầu các bị cáo S và P ra ngoài. Bị cáo S và bị cáo P đang đi ra thì bị nhóm của bị cáo T chạy vào dùng tay, chân đánh và yêu cầu đi ra chỗ bàn ghế ngồi trước cửa tiệm; chị Phạm Thị H đang ở trong tiệm nghe ồn ào nên chạy ra khuyên nhưng không được. Khi bị cáo S và bị cáo P vừa ngồi xuống thì bị nhóm của bị cáo T dùng tay, chân, ghế nhựa, nón bảo hiểm đuổi đánh phải bỏ chạy vào trong tiệm nhôm. Thấy vậy, chị H đã ra ngoài nhân công tắc đóng cửa cuốn xuống, bị cáo Đ và bị cáo Tuấn A nhặt ghế nhựa ném vào cửa cuốn làm bể ghế. Sau khi bỏ chạy vào tiệm nhôm, bị cáo S lấy 01 cây búa và 01 kìm bấm, còn bị cáo P cầm 01 ống kim loại vuông (tất cả hung khí này đều có sẵn trong tiệm nhôm) rồi bị cáo P bấm cửa cuốn lên, cùng với bị cáo S chạy ra dùng hung khí đánh, rượt đuổi nhóm của bị cáo T chạy ra ngoài hướng đường B gây náo loạn khu vực. Bị cáo P cầm ống kim loại đánh vào đầu của bị cáo Đ làm bị cáo Đ bỏ chạy. Thấy bị cáo Đ bị đánh, bị cáo Bé B lao vào giằng co với P và bị P dùng cây kim loại đánh vào đầu bị cáo Bé B gây thương tích. Bị cáo S cầm búa và kìm thì bị bị cáo T lao vào cắn, bị bị cáo Tuấn A tước cây kìm và bị nhóm của bị cáo T dùng tay chân đánh gây choáng váng. Sau đó, bị cáo S bị 01 người trong nhóm của bị cáo T đâm trúng từ phía sau lưng nên bị cáo S dùng búa chống trả và đánh trúng vào đầu của bị cáo C. Bị cáo P khi thấy bị cáo S bị đánh liền cầm cây kim loại vuông lao ra đường giải cứu nhưng được anh T can ngăn, đưa vào trong tiệm nhôm. Bị cáo S do bị đâm, chảy máu nhiều nên cũng được anh T đưa đi cấp cứu. Trong quá trình đánh nhau, các đối tượng rượt đuổi gây náo loạn, mất an ninh trật tự tại khu dân cư.

Tại các Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 131; 132 và 133/TgT ngày 29/4/2020 của Trung tâm pháp y tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu kết luận:

+ Đối với thương tích của Nguyễn Hữu S: 01 sẹo da nông ở bên phải lưng (vùng xương bả vai phải), dạng dài, bờ gọn, không có hình ảnh đuôi chuột, màu hồng nhạt, lành tốt, kích thước 1,2 cm x 0,3 cm; Sẹo khâu da ở phía bên phải lưng (tầm ngang đốt sống ngực XI, cách đường giữa sang phải 15cm), dạng thẳng, bờ gọn, không có hình ảnh “đuôi chuột” màu nâu sậm, lành lồi nhẹ, kích thước 3,2cm x 0,6 cm. Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây ra là 4% (Bốn phần trăm). Các thương tích của S được gây ra do sự tác động tương hỗ bởi vật cứng có cạnh sắc, tác động vào vị trí thương tích theo chiều hướng từ sau ra trước.

+ Đối với thương tích của Nguyễn Văn Đ: 01 vết thương ở phía bên trái trán (trong tóc), cách gốc tai trái về phía trước trên 9,5 cm, cách đường giữa sang trái

04 cm, dạng dài, bờ tương đối gọn, màu nhạt, lành tốt, kích thước 2,5 cm x 0,2 cm (thương tích 01); 01 vết thương ở trán đỉnh trái, cách thương tích 01 về phía sau 3,5 cm, không rõ hình dạng hình học, bờ tương đối gọn, màu nhạt, lành tốt, kích thước 02 cm x 0,2 cm. Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây ra là 2% (Hai phần trăm). Các thương tích khả năng được gây ra do sự tác động tương hỗ của vật rắn tầy, tác động vào vị trí thương tích theo chiều hướng từ trên xuống dưới.

+ Đối với thương tích của Nguyễn Văn C: 01 vết thương vùng đỉnh trái, lún sọ đỉnh trái, khí tụ nội sọ, điều trị nội khoa, chưa thấy bất thường về tâm thần kinh, tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây ra là 23% (hai mươi ba phần trăm). Thương tích của C được gây ra do sự tác động tương hỗ của vật rắn tầy, tác động vào vị trí thương tích theo chiều hướng từ trên xuống dưới.

Đối với thiệt hại tài sản tại tiệm nhôm kính T bị hư hỏng gồm: 05 ghế nhựa, 01 cửa cuốn, 01 máy hàn nhựa, 01 máy cắt và các tài sản khác. Toàn bộ chi phí mua tài sản và sửa chữa tài sản bị hư hỏng nêu trên đều không có hóa đơn chứng. Do vậy, không đủ cơ sở để định giá tài sản nên Hội đồng định giá đã từ chối giám định giá trị thiệt hại.

Tại Cơ quan CSĐT Công an thành phố Vũng Tàu, các bị cáo Nguyễn Hữu S, Đặng Quốc P, Điều Văn T, Nguyễn Văn C, Danh Bé B, Nguyễn Văn Đ, và Nguyễn Tuấn A đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên.

- Quá trình thu giữ và xử lý vật chứng: Quá trình điều tra, Cơ quan Công an thu giữ gồm: 01 cây búa cán bằng gỗ, đầu búa bằng kim loại, sơn màu đỏ, rỉ sét, kích thước 03cm x 02cm x 10cm; 01 cây kim bấm bằng kim loại đã rỉ sét, cán bọc nhựa màu đỏ dài khoảng 25cm, cán dài 10cm; 01 cây kim loại màu trắng dài khoảng 01m20; 01 cái cân màu xanh; 01 cái kéo dài khoảng 20cm, cán màu hồng; 01 chùm chìa khóa và 01 USB. Các vật chứng nêu trên, hiện đã chuyển cho Chi cục thi hành án dân sự thành phố Vũng Tàu quản lý. Riêng 01 USB chuyển theo hồ sơ vụ án.

- Về phân trách nhiệm dân sự: Gia đình các bị cáo Nguyễn Hữu S, Điều Văn T và Đặng Quốc P đã bồi thường thiệt hại số tiền 50.000.000đồng cho bị cáo Nguyễn Văn C là bị hại trong vụ án. Bị cáo C không yêu cầu bồi thường gì thêm và xin giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo Nguyễn Hữu S, Điều Văn T và Đặng Quốc P. Đối với tài sản của tiệm nhôm kính T, chủ tiệm không yêu cầu bồi thường, tự khắc phục hậu quả.

Bản cáo trạng số 285/CT-VKSTPVT ngày 22-10-2020, Viện Kiểm sát nhân dân Tp.Vũng Tàu đã truy tố bị cáo Nguyễn Hữu S về tội “Cố ý gây thương tích” quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ Luật hình sự; các bị cáo Điều Văn Thoại, Nguyễn Tuấn A, Nguyễn Văn C, Danh Bé B, Nguyễn Văn Đ và Đặng Quốc P về tội “Gây rối trật tự công cộng” quy định tại điểm b khoản 2 Điều 318 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa:

- Các bị cáo Nguyễn Hữu S, Điều Văn T, Nguyễn Tuấn A, Nguyễn Văn C, Danh Bé B, Nguyễn Văn Đ và Đặng Quốc P đã khai nhận về toàn bộ hành vi của mình như đã nêu trên. Các bị cáo đã thấy việc làm của mình là vi phạm pháp luật, tỏ ra ăn năn, hối cải và xin được giảm nhẹ hình phạt.

- Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo Nguyễn Hữu S về tội “Cố ý gây thương tích”; các bị cáo Điều Văn T, Nguyễn Tuấn A, Nguyễn Văn C, Danh Bé B, Nguyễn Văn Đ và Đặng Quốc P về tội “Gây rối trật tự công cộng”. Đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và Điều 38 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Hữu S từ 24 đến 30 tháng tù; áp dụng điểm b khoản 2 Điều 318; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17 và Điều 38 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Điều Văn T từ 24 đến 30 tháng tù; áp dụng điểm b khoản 2 Điều 318; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17 và Điều 38 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Tuấn A từ 24 đến 30 tháng tù; áp dụng điểm b khoản 2 Điều 318; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 54; Điều 17 và Điều 38 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Văn C từ 18 đến 24 tháng tù; áp dụng điểm b khoản 2 Điều 318; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 54; Điều 17 và Điều 38 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Danh Bé B từ 15 đến 18 tháng tù; áp dụng điểm b khoản 2 Điều 318; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 54; Điều 17 và Điều 38 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Văn Đ từ 15 đến 18 tháng tù; áp dụng điểm b khoản 2 Điều 318; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 54; Điều 17 và Điều 38 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Đặng Quốc P từ 15 đến 18 tháng tù. Về trách nhiệm dân sự: Không yêu cầu nên đề nghị không xem xét. Về xử lý vật chứng: Đề nghị Tịch thu tiêu hủy 01 cây búa cán bằng gỗ, đầu búa bằng kim loại, sơn màu đỏ, rỉ sét, kích thước 03cm x 02cm x 10cm; 01 cây kim bấm bằng kim loại đã rỉ sét, cán bọc nhựa màu đỏ dài khoảng 25cm, cán dài 10cm; 01 cây kim loại màu trắng dài khoảng 01m20; 01 cái cân màu xanh; 01 cái kéo dài khoảng 20cm, cán màu hồng; 01 chùm chìa khóa.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo và người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của các bị cáo: Tại phiên tòa, các bị cáo Nguyễn Hữu S, Điều Văn T, Nguyễn Tuấn A, Nguyễn Văn C, Danh Bé B, Nguyễn Văn Đ và Đặng Quốc P đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Đối chiếu lời

khai nhận của bị cáo với lời khai của bị hại và các tài liệu, chứng cứ đã thu thập có trong hồ sơ vụ án là hoàn toàn phù hợp, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở để xác định:

Do có mâu thuẫn từ trước giữa bị cáo Điều Văn T với các bị cáo Nguyễn Hữu S và Đặng Quốc P nên bị cáo T đã rủ các bị cáo Nguyễn Tuấn A, Danh Bé B, Nguyễn Văn Đ, Nguyễn Văn C tìm bị cáo S và bị cáo P để giải quyết mâu thuẫn. Khoảng 22 giờ 30 phút ngày 21/3/2020, bị cáo Điều Văn T cùng các bị cáo Nguyễn Tuấn A, Danh Bé B, Nguyễn Văn Đ, Nguyễn Văn C gặp các bị cáo Nguyễn Hữu S và Đặng Quốc P tại tiệm nhôm T địa chỉ 1 đường B, phường M, TP. Vũng Tàu. Sau khi gặp nhau các bị cáo xảy ra mâu thuẫn, xô xát, các bị cáo đã sử dụng ống tuýp, thanh kim loại, búa, dao, bàn, ghế nhựa đánh nhau và có hành vi phá phách tại tiệm nhôm T, gây náo loạn khu dân cư. Hậu quả: Quá trình xô xát, đánh nhau bị cáo S và bị cáo Đ bị thương tích nhẹ (thương tích 4% và 2%); Bị cáo C bị thương tích tỉ lệ 23%, nguyên nhân thương tích là do bị cáo S sử dụng hung khí là búa đánh vào đầu; tiệm nhôm T bị hư hỏng tài sản.

Hành vi sử dụng búa là hung khí nguy hiểm gây thương tích cho bị cáo Nguyễn Văn C, với tỷ lệ thương tích là 23% mà bị cáo Nguyễn Hữu S đã thực hiện đủ dấu hiệu cấu thành tội “Cố ý gây thương tích” quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật hình sự.

Hành vi sử dụng hung khí là ống tuýp, thanh kim loại, dao, bàn, ghế nhựa đánh nhau và hành vi phá phách mà các bị cáo Điều Văn T, Nguyễn Tuấn A, Nguyễn Văn C, Danh Bé B, Nguyễn Văn Đ và Đặng Quốc P đã gây náo loạn khu dân cư lúc đêm khuya đủ dấu hiệu cấu thành tội “Gây rối trật tự công cộng” quy định tại điểm d khoản 2 Điều 318 Bộ luật hình sự

Đối với thương tích của bị cáo S và bị cáo Đ, các bị cáo không yêu cầu nên không xử lý.

Đối với tài sản bị hư hỏng tại tiệm nhôm kính T do chi phí mua tài sản và sửa chữa tài sản bị hư hỏng đều không có hóa đơn chứng từ nên không đủ cơ sở định giá tài sản để xem xét.

[3] Về tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi của các bị cáo:

Xét tính chất, mức độ do hành vi phạm tội của các bị cáo đã gây ra là nguy hiểm cho xã hội; đã trực tiếp xâm đến sức khỏe của người khác được pháp luật bảo vệ; gây rối trật tự công cộng; ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự tại địa phương và an toàn xã hội. Vì vậy, cần phải xử lý thật nghiêm, áp dụng hình phạt tù có thời hạn, với mức hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ nguy hiểm đối với hành vi phạm tội của từng bị cáo nhằm giáo dục riêng và răn đe, phòng ngừa chung về tội phạm xã hội.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự.

[4.1] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định Điều 52 Bộ luật hình sự.

[4.2] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

- Các bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

- Các bị cáo Nguyễn Hữu S, Điều Văn T và Đặng Quốc P đã tác động gia đình bồi thường thiệt hại, khắc phục hậu quả cho bị hại Nguyễn Văn C, bị hại C xin giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo; các bị cáo Điều Văn T, Nguyễn Tuấn A, Danh Bé B và Đặng Quốc P đã tự ra đầu thú; bị cáo Nguyễn Văn C vừa là bị cáo cũng là bị hại trong vụ án. Vì vậy, áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự cho các bị cáo Nguyễn Hữu S, Điều Văn T và Đặng Quốc P, áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự cho bị cáo Nguyễn Văn C.

[5] Về vai trò và hình phạt của các bị cáo:

- Đối với tội “Gây rối trật tự công cộng”: Các bị cáo cùng có ý thực hiện tội phạm, nhưng không có sự phân công, cấu kết chặt chẽ nên thuộc trường hợp đồng phạm giản đơn. Trong đó, bị cáo Điều Văn T có vai trò là người khởi xướng, rủ bị cáo Nguyễn Tuấn A, bị cáo Nguyễn Tuấn A rủ bị cáo Nguyễn Văn C, bị cáo Nguyễn Văn C rủ bị cáo Danh Bé B nên các bị cáo T, Tuấn A và C phải chịu mức hình phạt cao hơn các bị cáo Danh Bé B, Nguyễn Văn Đ và Đặng Quốc P. Bị cáo T phải chịu mức hình phạt cao nhất, bị cáo Tuấn A có nhân thân xấu nên chịu mức hình phạt cao hơn bị cáo C. Riêng bị cáo Nguyễn Hữu S phải chịu hình phạt về tội “Cố ý gây thương tích”.

- Các bị cáo Nguyễn Văn C, Danh Bé B, Nguyễn Văn Đ và Đặng Quốc P có nhân thân tốt, phạm tội lần đầu, tham gia với vai trò đồng phạm, có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nên áp dụng Điều 54 Bộ luật hình sự, quyết định hình phạt dưới mức thấp nhất của khung hình phạt được áp dụng cho các bị cáo.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Không yêu cầu nên không xem xét.

[8] Về xử lý vật chứng vụ án: Đối với 01 cây búa cán bằng gỗ, đầu búa bằng kim loại, sơn màu đỏ, rỉ sét, kích thước 03cm x 02cm x 10cm; 01 cây kim bấm bằng kim loại đã rỉ sét, cán bọc nhựa màu đỏ dài khoảng 25cm, cán dài 10cm; 01 cây kim loại màu trắng dài khoảng 01m20; 01 cái cân màu xanh; 01 cái kéo dài khoảng 20cm, cán màu hồng; 01 chùm chìa khóa là tang vật vụ án, không còn giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy.

[9] Về án phí: Các bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Hữu S phạm tội “Cố ý gây thương tích”; các bị cáo Điều Văn T, Nguyễn Tuấn A, Nguyễn Văn C, Danh Bé B, Nguyễn Văn Đ và Đặng Quốc P phạm tội “Gây rối trật tự công cộng”.

1.1. Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và Điều 38 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Hữu S 24 (Hai mươi bốn) tháng tù, thời hạn tù được tính từ ngày 02 tháng 4 năm 2020.

1.2. Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 318; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17 và Điều 38 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Điều Văn T 30 (Ba mươi) tù, thời hạn tù được tính từ ngày 22 tháng 3 năm 2020.

1.3. Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 318; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17 và Điều 38 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Tuấn A 24 (Hai mươi bốn) tù, thời hạn tù được tính từ ngày 22 tháng 3 năm 2020.

1.4. Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 318; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 54; Điều 17 và Điều 38 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Văn C 18 (Mười tám) tháng tù, thời hạn tù được tính từ ngày bắt để Thi hành án.

1.5. Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 318; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 54; Điều 17 và Điều 38 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Danh Bé B 15 (Mười lăm) tháng tù, thời hạn tù được tính từ ngày 22 tháng 3 năm 2020.

1.6. Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 318; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 54; Điều 17 và Điều 38 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Văn Đ 15 (Mười lăm) tháng tù thời hạn tù được tính từ ngày 03 tháng 4 năm 2020.

1.7. Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 318; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 54; Điều 17 và Điều 38 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Đặng Quốc P 15 (Mười lăm) tháng tù thời hạn tù được tính từ ngày 22 tháng 3 năm 2020.

2. Về trách nhiệm dân sự: Không yêu cầu nên không xem xét.

3. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Tịch thu tiêu hủy: 01 cây búa cán bằng gỗ, đầu búa bằng kim loại, sơn màu đỏ, rỉ sét, kích thước 03cm x 02cm x 10cm; 01 cây kim bấm bằng kim loại đã rỉ sét, cán bọc nhựa màu đỏ dài khoảng 25cm, cán dài 10cm; 01 cây kim loại màu trắng dài khoảng 01m20; 01 cái cân màu xanh; 01 cái kéo dài khoảng 20cm, cán màu hồng; 01 chùm chìa khóa

Vật chứng nêu trên hiện Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Vũng Tàu đang quản lý theo Biên bản về việc giao nhận vật chứng, tài sản số 24/BB.THA ngày 10-11-2020.

4. Về án phí: Các bị cáo Nguyễn Hữu S, Điều Văn T, Nguyễn Tuấn A, Nguyễn Văn C, Danh Bé B, Nguyễn Văn Đ và Đặng Quốc P, mỗi bị cáo phải nộp 200.000đ (Hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Các bị cáo, bị hại được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu xét xử theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu;
- VKSND tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu;
- Công an tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu (PV27);
- Sở Tư pháp tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu;
- VKSND Tp. Vũng Tàu;
- Công An Tp. Vũng Tàu;
- Chi cục THADS Tp. Vũng Tàu;
- Các bị cáo, bị hại.
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Văn Kiên